

Số: **1313** /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **19** tháng **6** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn phía đường Thăng Lợi) - (nằm trong QH khu trung tâm hành chính Sông Công) - Khu B

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét văn bản số 1510/STNMT-BVMT ngày 23/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn phía đường Thăng Lợi) - (nằm trong QH khu trung tâm hành chính Sông Công) - Khu B;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 306/TTr-STNMT ngày 12/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn phía đường Thăng Lợi) - (nằm trong QH khu trung tâm hành chính Sông Công) - Khu B (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Thăng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND thành phố Sông Công và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Sông Công;
- BQL Dự án ĐTXD TP Sông Công;
- UBND phường Thắng Lợi;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Manhpn/6/2024

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn phía đường Thăng Lợi) -
(nằm trong QH khu trung tâm hành chính Sông Công) - Khu B
(Kèm theo Quyết định số: 1313/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn phía đường Thăng Lợi) - (nằm trong QH khu trung tâm hành chính Sông Công) - Khu B.

- Địa điểm thực hiện: Phường Thăng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công.

1.2. Phạm vi, quy mô, các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

Theo quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính Sông Công đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 3884/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 và UBND thành phố Sông Công phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 02/10/2018, Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 và Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 20/11/2023; Nghị quyết chủ trương đầu tư số 61/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 và Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư số 33/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của HĐND thành phố Sông Công, hồ sơ dự án, quy mô và các hạng mục công trình của dự án gồm:

1.2.1. Phạm vi, quy mô

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết và chủ trương đầu tư đã được phê duyệt trên diện tích 50.880,49m² (khoảng 5,09ha) và quy mô dân số 688 người.

1.2.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Các hạng mục công trình của dự án:

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết, chủ trương đầu tư đã được phê duyệt và hồ sơ dự án, cụ thể:

- Hạng mục san nền, kè chắn: San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 43.572m², độ dốc san nền thiết kế từ 0,5%-2,2%, cao độ thiết kế san nền thấp nhất +19,3m và cao nhất +21,10m (cao độ hiện trạng từ +16,67m đến + 21,53m). Thiết kế kè gạch bê tông xi măng (BTXM) M150 phía Đông dự án để chắn đất với tổng chiều dài khoảng 120m, cao 1,0m.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cây xanh: Hệ thống giao thông gồm các tuyến đường có lộ giới 13,5m, 15,5m, 20m, 22,5m với tổng chiều dài khoảng 1.110m; hệ thống cấp nước gồm tuyến ống phân phối và tuyến ống dịch vụ với tổng chiều dài khoảng 2.376m, bố trí 8 trụ cứu hỏa trên mạng lưới; hệ thống cấp điện gồm 02 trạm biến áp, công suất mỗi trạm 400kVA và hệ thống đường dây với tổng chiều dài khoảng 1,96km; hệ thống cây xanh diện tích 3.088,34m².

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm:

+ Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án bằng cống bê tông cốt thép (BTCT) D300, D600, D1000 và rãnh B800 có tổng chiều dài khoảng 1.429m, bố trí 101 hố ga các loại và bố trí 01 cửa thu nước D600 thu nước cho lưu vực phía Nam dự án (diện tích khoảng 0,15ha) vào hệ thống thoát nước mưa của dự án, đảm bảo tiêu thoát nước, không gây ngập úng cục bộ; cải tạo đoạn rãnh B800 hiện trạng thành rãnh B800 chịu lực ở phía Bắc dự án với chiều dài khoảng 47m.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa bằng cống BTCT D300 và rãnh B300 với tổng chiều dài khoảng 1.389m, bố trí 56 hố ga lắng cặn và xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải (XLNT) tập trung công suất 250m³/ngày xây dựng tại lô đất hạ tầng kỹ thuật (HTKT) diện tích 250,79m² (đáp ứng cho xử lý nước thải của toàn bộ quy hoạch), có lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý mùi, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1,0) xả qua 01 cửa xả có tọa độ: X (m) = 2374788,25; Y (m) = 431409,38 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiều 3⁰); bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng trạm XLNT với chiều rộng ≥ 10m và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 15m theo QCVN 01:2021/BXD.

+ Bố trí 01 điểm tập kết rác thải có diện tích khoảng 15m² tại lô HTKT có tổng diện tích 250,79m², có mái che, cây xanh cách ly và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường ≥ 20m (xung quanh lô HTKT có bố trí diện tích cây xanh cách ly CXCL với tổng diện tích 927,74m²).

Sau khi hoàn thành, Chủ dự án bàn giao các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho UBND thành phố Sông Công quản lý.

b. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng trên diện tích 43.572m² (không bao gồm phần diện tích đất ở, đất nhà văn hóa và đất giáo dục hiện trạng giữ lại); phá dỡ 02 công trình nhà và các công trình phụ trợ của 02 hộ dân; phá dỡ khoảng 160m đường bê tông dân sinh.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, gồm:

+ Hoạt động san nền trên diện tích 43.572m², hoạt động đào đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất bóc tầng đất mặt và bùn đất yếu phải đào bỏ.

+ Hoạt động vận chuyển đất bóc tầng đất mặt, bùn đất yếu phải đào bỏ, vật liệu, chất thải phá dỡ công trình ra ngoài phạm vi dự án; vận chuyển đất đắp về san nền và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ dự án.

+ Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của dân cư trong phạm vi dự án; hoạt động thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và xả nước thải sau xử lý ra môi trường và hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải trong phạm vi dự án.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ khoảng 21.000m² đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Sông Công tại Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 30/12/2023.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến sinh hoạt, nơi ở và hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác của khoảng 75 hộ dân và 02 công trình nhà ở và một số công trình phụ trợ của 02 hộ dân.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án và xung quanh dự án khi mưa lớn kéo dài do san lấp mặt bằng, cải tạo lại rãnh thoát nước hiện trạng chạy qua dự án hoặc do trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống mương thoát nước xung quanh dự án.

+ Gia tăng ùn tắc giao thông, xuống cấp các tuyến đường giao thông, ảnh hưởng đến đi lại của người dân khu vực dự án do hoạt động vận chuyển, phá dỡ 160m đường bê tông dân sinh.

+ Phát sinh đất bóc tầng đất mặt, bùn đất yếu phải đào bỏ; vật liệu phá dỡ từ công trình, đường giao thông dân sinh; thực vật phát quang.

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất về đắp nền, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt ra ngoài phạm vi dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn tác động đến môi trường và dân cư xung quanh.

- Khi khu đô thị đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng $2,5\text{m}^3/\text{ngày}$; thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước thải từ rửa bánh xe khoảng $5,0\text{m}^3/\text{ngày}$ (được sử dụng tuần hoàn); thành phần chủ yếu bùn đất, chất rắn lơ lửng.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải: Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu...; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x , SO_2 .

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Chất thải rắn thông thường:

- Thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu, cây ăn quả và cây lâu năm trong phạm vi dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng $15\text{kg}/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ, khoảng 442 tấn (bình quân khoảng $0,98$ tấn/ngày); chất thải, vật liệu phá dỡ công trình (nhà dân và đường bê tông dân sinh) chủ yếu là bê tông, gạch vỡ khoảng 110m^3 .

b. Chất thải nguy hại: Phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải với khối lượng phát sinh khoảng $82,5\text{kg}$ (trung bình khoảng $5,5$ kg/tháng).

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung: Từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công san nền, thi công xây dựng, vận chuyển đất, vận chuyển nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến sinh hoạt, nơi ở, hoạt động sản xuất nông nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân do thu hồi đất canh tác, thu hồi nhà ở.

- Phát sinh đất bóc tầng đất mặt phải quản lý theo quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019; phát sinh bùn đất yếu phải đào bỏ.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án và xung quanh dự án (chủ yếu là khu vực dân cư hiện trạng phía Nam khoảng 0,15ha) khi mưa lớn kéo dài do san lấp mặt bằng, cải tạo lại rãnh thoát nước hiện trạng chạy qua dự án hoặc do trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống mương thoát nước xung quanh dự án.

- Xuống cấp, ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất đào đắp, nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án; ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực do phá dỡ khoảng 160m đường dân sinh.

- Các rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của khu đô thị

3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 139 m³/ngày, thành phần chủ yếu gồm hợp chất hữu cơ (BOD₅), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

b. Bụi, khí thải: do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án; mùi hôi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải...; thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO, mùi hôi (khí H₂S, Mercaptane, CH₄).

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh khoảng 757 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, chai lọ nhựa, vỏ lon nước.

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình trong khu đô thị, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải phát sinh khoảng 1,15m³/ngày.

b. Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình trong khu đô thị chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải...

3.2.3. Tiếng ồn: từ hoạt động của khu đô thị; từ thiết bị thổi khí, thu mùi của hệ thống xử lý nước thải.

3.2.4. Các tác động khác: Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng; sự cố hệ thống xử lý nước thải; sự cố hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải; sự cố cháy nổ, sự cố môi trường khác...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Bố trí 02 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí 01 hồ lắng dung tích khoảng $10m^3$ tại khu vực ra vào công trường thi công để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe, thực hiện thu gom dầu nổi từ hồ lắng để quản lý theo chất thải nguy hại, nước sau lắng và tách dầu được tái sử dụng vào mục đích vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công, làm ẩm vật liệu thi công, đất đá.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí rào tôn, lưới che chắn xung quanh khu vực thi công để giảm thiểu phát tán bụi.

- Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất đắp nền khi tham gia giao thông; đơn vị thi công sẽ thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi và bố trí xe phun nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển tại khu vực dự án và trên công trường thi công.

- Chủ dự án thường xuyên kiểm tra, giám sát và yêu cầu các nhà thầu thi công phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thi công; đình chỉ thi công đối với các nhà thầu không tuân thủ các điều kiện đã cam kết.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Đối với chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây lâu năm để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

- Thuê đơn vị chức năng thu gom vật liệu phá dỡ công trình hiện hữu, chất thải rắn xây dựng và hút bùn nước bể phốt từ 02 nhà dân phá dỡ để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường tại khu vực lán trại công nhân; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Đối với chất thải nguy hại: Trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom chất thải nguy hại phát sinh, sau đó tập kết vào khu vực có mái che tại khu vực lán trại công nhân và hợp đồng với đơn vị chức năng đủ điều kiện vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị cho công nhân vận hành các trang thiết bị chống ồn như nút bịt tai, quần áo bảo hộ; trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng diện tích quy định.

- Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp để hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực dự án và dọc tuyến đường vận chuyển (tránh các giờ cao điểm, giờ nghỉ trưa, ban đêm từ 7-8h, 12-13h, 16h30-18h và từ 21h đến 6h sáng hôm sau); dựng hàng rào che xung quanh khu vực thi công dự án hạn chế việc lan truyền tiếng ồn, độ rung; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn, rung lớn để giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực dự án và dọc tuyến đường vận chuyển.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đền bù hỗ trợ các công trình xây dựng, tài sản và cây cối trên đất theo quy định pháp luật.

- Đất bóc tầng đất mặt: Tập dụng tập kết vào diện tích đất cây xanh trong khuôn viên của dự án để trồng cây; khối lượng đất bóc tầng đất mặt còn lại và bùn đất yếu được vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án tập kết tại vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Quá trình tập kết, sử dụng sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh, việc sử dụng đất bóc tầng đất mặt để cải tạo đất nông nghiệp đảm bảo các quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Đối với vấn đề tiêu thoát nước và đảm bảo nước tưới:

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công. Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra.

+ Thi công kè gạch BTXM M250 phía Đông dự án để chắn đất dài khoảng 120m, cao 1,0m; tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống hệ thống kênh mương thoát nước.

+ Bố trí cửa thu nước D600 để thu nước cho lưu vực dân cư hiện trạng lân cận phía Nam dự án (diện tích khoảng 0,15ha) kết nối với hệ thống thoát nước mưa của dự án nhằm đảm bảo tiêu thoát nước địa hình qua khu vực dự án, không để xảy ra ngập úng cục bộ tại khu vực.

+ Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Đối với vấn đề giao thông: Thi công tuyến đường mới của dự án kết nối với tuyến đường hiện trạng để đảm bảo giao thông thông suốt cho người dân trước khi phá dỡ tuyến đường bê tông dân sinh đi qua dự án. Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của Dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.2. Đối với hoạt động của khu đô thị

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Chủ dự án có trách nhiệm thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án; bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng hệ thống xử lý nước thải với chiều rộng $\geq 10\text{m}$ và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 15m theo QCVN 01:2021/BXD; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải và bàn giao hệ thống xử lý nước thải công suất $250\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ kèm theo quy trình vận hành cho UBND thành phố Sông Công để UBND thành phố giao đơn vị chức năng của thành phố quản lý, duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đến khi hoàn thành các thủ tục bàn giao hạ tầng khu đô thị cho địa phương quản lý. Khi bàn giao hạ tầng khu đô thị cho địa phương quản lý, sẽ bàn giao đồng thời quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để đơn vị được giao quản lý tiếp tục vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Đơn vị được UBND thành phố Sông Công giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm tổ chức vận hành mạng lưới thu gom và hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường, kiểm soát thường xuyên chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Quy trình thu gom, xử lý nước thải như sau:

+ Quy trình thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại \rightarrow Hệ thống cống BTCT D300, rãnh B300 \rightarrow Bể thu gom \rightarrow Bể tách cát, tách dầu mỡ \rightarrow Bể điều hòa \rightarrow Bể thiếu khí \rightarrow Bể hiếu khí \rightarrow Bể lắng sinh học \rightarrow Bể khử trùng \rightarrow Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K = 1,0) \rightarrow Cống BTCT D300 \rightarrow Đầu nối vào hố ga thoát nước hiện trạng phía Nam dự án tại 01 cửa xả có tọa độ: X (m) = 2374788,25; Y (m) = 431409,38 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}30'$, múi chiếu 3°), cuối cùng nhập vào Sông Công cách điểm xả khoảng 2,5km. Bố trí 01 bể chứa bùn, bùn thải định kỳ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Quy trình thu gom và xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải: Lắp đặt các các ống thu khí D250 tại bể điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể lắng sinh học, bể khử trùng và bể chứa bùn \rightarrow 01 quạt hút \rightarrow 01 tháp hấp thụ bằng NaOH \rightarrow Ống thoát khí.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

Đơn vị quản lý, vận hành duy trì biện pháp giảm thiểu như tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày...

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chủ dự án trang bị và bàn giao các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy cho đơn vị quản lý, vận hành để các hộ dân tự phân loại các loại chất thải phát sinh.

- Hộ gia đình, cá nhân tự thực hiện việc thu gom, lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo yêu cầu của địa phương và chuyển giao chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải theo quy định.

- Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý để xử lý theo đúng quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Đơn vị được UBND thành phố Sông Công giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thổi khí, thu mùi của hệ thống xử lý nước thải đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định, hạn chế phát sinh tiếng ồn; chăm sóc dải cây xanh cách ly xung quanh hệ thống xử lý nước thải hạn chế lan truyền tiếng ồn.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chủ dự án:

+ Bố trí các thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của hệ thống xử lý nước thải.

+ Lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Đơn vị được UBND thành phố Sông Công giao quản lý khu đô thị, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm:

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

+ Thực hiện ghi chép, lưu giữ đầy đủ số liệu, dữ liệu vận hành hệ thống xử lý nước thải theo quy định.

+ Tuân thủ quy trình vận hành máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải; tập huấn cho công nhân vận hành về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố, bố trí các thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế khi xảy ra sự cố.

+ Duy trì kiểm tra các họng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Trong quá trình thi công xây dựng

- Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí; giám sát tiếng ồn, độ rung; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ các hoạt động của dự án.

- Thực hiện phân định các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Trong quá trình vận hành thử nghiệm

- Chủ dự án lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Tuân thủ quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

5.3. Trong quá trình hoạt động

- Trước khi bàn giao cho địa phương, Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo tuân thủ đúng kỹ thuật và xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn xả thải; thực hiện quan trắc nước thải để theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

- Đơn vị quản lý, vận hành địa phương: Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi Chủ dự án bàn giao cho UBND thành phố Sông Công và được UBND thành phố giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải có trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải; quan trắc, kiểm soát chất lượng nước thải để theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, trong đó chỉ được sử dụng đất bóc tầng đất mặt dư thừa vào mục đích cải tạo đất nông nghiệp theo quy định.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của Dự án. Báo cáo UBND thành phố Sông Công các nội dung điều chỉnh thay đổi của dự án so với Quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh (gồm: điều chỉnh công suất 01 trạm biến áp từ 1.250kVA thành 2 trạm biến áp có tổng công suất là 2x400kVA; điều chỉnh công suất trạm xử lý nước thải từ 195 m³/ngày thành 250 m³/ngày) để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế và hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi dân cư vào sinh sống, nước thải được xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K = 1,0) trước khi thải ra môi trường; bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

- Tuyệt đối không đổ thải hoặc để cuốn trôi đất đá, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng xuống hệ thống kênh mương của khu vực làm ảnh hưởng đến việc cấp nước tưới, cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình; ưu tiên giải phóng mặt bằng và xây dựng hệ thống công thoát nước mưa; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và đền bù, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu đô thị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư.

- Lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định và trước khi bàn giao khu đô thị cho địa phương quản lý.

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải cho khu đô thị, khi bàn giao khu đô thị cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý, phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.